

VIETNAM SF HIPPO 1

candidates in green World Finals
candidates in yellow Southeast Asia, Mongolia, India & Far East Qualifiers

Cand no	Name & surname	School	City	Reading	Writing	Total
11036677	NGUYEN HUU NHAT MINH	HOANG HOA THAM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	40	34,5	74,5
11032252	PHAN DUC LUAN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	39	31,5	70,5
11032175	PHAN DUC HUY	TRUNG TU PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	40	30	70
11032096	PHAM QUOC DANG	VINSCHOOL TIMESCITY T35	Ha Noi	39	30	69
11032516	DANG NGOC ANH	HANOI STAR PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	39	30	69
11032380	BUI XUAN PHUC	VINSCHOOL GREEN BAY	Ha Noi	40	28,5	68,5
11032587	HOANG GIA HUY	NEWTON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Ha Noi	40	28,5	68,5
11032519	NGO DUC ANH	NGUYEN TAT THANH SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Ha Noi	36	31,5	67,5
11032375	NGUYEN QUANG THIEU PHONG	WELLSPRING PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	40	27	67
11032414	TRAN MINH QUAN	DONG TAM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	40	27	67
11032654	MAI KHANH NHI	TRAN DUY HUNG SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	40	27	67
11036667	NGUYEN NHAT DUONG	TE NONG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	38	28,5	66,5
11032648	LE KHOI NGUYEN	LUU KIEM SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	39	27	66
11032010	TRAN KHA AI	CHAU VAN LIEM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	39	25,5	64,5
11032181	NGUYEN THANH HUYEN	AI MO A PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	39	25,5	64,5
11032512	BUI DIEP ANH	LE QUY DON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Ha Noi	38	25,5	63,5
11036705	NGUYEN HUY HOANG	TRAN MAI NINH SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	38	25,5	63,5
11032445	VU THU THUY	VINSCHOOL GREEN BAY	Ha Noi	36	27	63
11032341	PHAN KHOI NGUYEN	LY THAI TO PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	37	25,5	62,5
11031961	DOAN VU NHAT HUY	ERA SCHOOL - ME LINH	Ha Noi	35	27	62
11032008	NGUYEN LE NHU Y	TRANG AN HIGH QUANLITY PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	38	24	62
11031944	TRAN THAI AN	BAI CHAY PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	36	25,5	61,5
11031970	HE RUI LAN	DOAN THI DIEM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	40	21	61
11036150	NGUYEN TRONG KHOA	THANH XUAN NAM SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	37	24	61
11036347	NGUYEN LE QUY BAO	MINH KHAI PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	34	27	61
11032464	NGUYEN VAN TRANG	THANH XUAN BAC PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	39	21	60
11032682	DUONG THI PHUONG THAO	NGUYEN TAT THANH SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Ha Noi	39	21	60
11032684	NGUYEN HUONG THAO	LE LOI SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	39	21	60
11032322	DANG BICH NGOC	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	38	21	59
11032714	PHAN HAI YEN	NAM TU LIEM SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	38	21	59
11032693	TANG MINH TRANG	TRUNG VUONG SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	38	21	59

Cand no	Name & surname	School	City	Reading	Writing	Total
11032513	BUI MINH ANH	HUNG VUONG HIGH QUANLITY SCHOOL	Ha Noi	36	22,5	58,5
11036688	LE DUC MINH	DIEN BIEN SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	37	21	58
11039539	NGUYEN ANH THY	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	34	24	58
11032242	VAN HA LINH	TRAN QUOC TOAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	35	22,5	57,5
11032370	VUONG DINH GIA PHAT	VINSCHOOL TIMESCITY T35	Ha Noi	38	19,5	57,5
11032642	VU BAO NGAN	IRIS PRIMARY, SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Ha Noi	38	19,5	57,5
11032525	NGUYEN VI ANH	NGUYEN DU SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	36	21	57
11032327	NGUYEN LE THANH NGOC	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	40	16,5	56,5
11031932	NGUYEN NGOC MINH	TAN THOI DAI PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	35	21	56
11032208	NGUYEN BAO THIEN KIM	CONG NGHE GIAO DUC HA NOI PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	36	19,5	55,5
11032246	LE HAI LONG	TRUNG VAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	33	22,5	55,5
11032310	NGUYEN KIM HAI NGAN	TRUNG TU PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	36	19,5	55,5
11032470	DUONG QUOC TRI	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	34	21	55
11032639	LUONG THANH NGA	GIANG VO SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	37	18	55
11032649	NGUYEN LE TRUONG NGUYEN	LE QUY DON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Ha Noi	34	21	55
11032159	TRAN MINH HIEU	VINSCHOOL GARDENIA PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	35	19,5	54,5
11034745	TRINH MINH TUAN	VINSCHOOL TIMES CITY	Ha Noi	38	16,5	54,5
11032038	NGUYEN MY ANH	HA HUY TAP PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	36	18	54
11032548	LUU NGOC DIEP	LE QUY DON SECONDARY AND HIGH SCHOOL	Ha Noi	34	19,5	53,5
11032640	PHAN TO NGA	KHUONG DINH SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	34	19,5	53,5
11045268	PHAM GIA KHAI	NGUYEN DU SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	37	16,5	53,5
11032325	NGUYEN HOANG NHU NGOC	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	37	16,5	53,5
11032387	HA LE PHUONG	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	33	19,5	52,5
11039519	DAO PHUONG NHI	VAN CHUONG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	39	13,5	52,5
11032213	HOANG NGUYEN VAN LAM	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	32	19,5	51,5
11032238	PHAM GIA LINH	NEWTON 5 PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	32	19,5	51,5
11032357	NGUYEN DAN Y NHI	VO VAN TAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	38	13,5	51,5
11031950	NGUYEN NGOC TAM ANH	VINSCHOOL GARDENIA PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	37	13,5	50,5
11032205	DAO MINH KHUE	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	34	16,5	50,5
11031982	NGUYEN XUAN NGHI	VIET ANH PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	35	15	50
11032490	TRAN THI THANH VAN	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	32	18	50

Cand no	Name & surname	School	City	Reading	Writing	Total
11032596	NGUYEN HUY KHANH	VAN PHUC SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	32	18	50
11036154	TRAN THANH THAO	THANH XUAN NAM SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	32	16,5	48,5
11036653	PHAM TIEN DAT	QUANG DINH PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	31	16,5	47,5
11031941	DO HA AN	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	35	12	47
11031996	KHUC DANG THINH	VINSCHOOL GARDENIA PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	16,5	46,5
11032494	NGUYEN TRAN MINH VU	GIAP BAT PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	31	15	46
11032585	TRUONG MINH HUNG	VINSCHOOL TIMESCITY	Ha Noi	34	10,5	44,5
11032298	PHUONG NAM	VINSCHOOL IMPERIA PRIMARY SCHOOL - HAI PHONG	Ha Noi	32	12	44
11032670	NGUYEN LAM PHUONG	YEN HOA PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	31	12	43
11032125	HOANG THU GIANG	GIAP BAT PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	29	13,5	42,5
11036165	NGUYEN MINH KHOI	THANH XUAN NAM SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	29	13,5	42,5
11032143	NGUYEN TUAN HAI	BE VAN DAN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	30	12	42
11032556	DOAN HUONG GIANG	VAN PHUC SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	28	10,5	38,5
11032398	DANG HOANG QUAN	NAM THANH CONG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	26	12	38
11032347	BUI TRAN THIEN NHAN	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	19	18	37
11032062	LUONG PHAM KHANH BANG	VINSCHOOL TIMESCITY T35	Ha Noi	25	10,5	35,5
11031904	PHAM NHAT VUONG	VINSCHOOL THE HARMONY PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	20	15	35
11032439	HOANG ANH THU	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	26	9	35
11032055	TRINH QUYNH ANH	HUYNH NGOC HUE PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	24	10,5	34,5
11032106	TRAN MINH DUC	TRANG AN PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	27	7,5	34,5
11032009	TRAN NGOC NHU Y	VIETSCHOOL PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	21	10,5	31,5
11032199	VU ANH KHOA	AN HOA PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	25	6	31
11032076	NGUYEN NGOC CHAU	AN HUNG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	21	7,5	28,5
11032338	NGUYEN DANG NGUYEN	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	17	10,5	27,5
11031916	NGUYEN THANH SON	AN DUONG VUONG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	19	7,5	26,5
11031928	NGO GIA HUY	VINSCHOOL TIMESCITY T36	Ha Noi	18	0	18
11031926	NGUYEN GIA HAN	TAN MAI PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11032011	DO VAN AN	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11032041	NGUYEN PHAN ANH	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11032053	TRAN HONG BAO ANH	VINH HUNG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11032121	LE DUC DUY	VIETKIDS PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT

Cand no	Name & surname	School	City	Reading	Writing	Total
11032168	TRINH MINH HUNG	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11032195	TRINH TRUNG KHIEM	TRUNG VUONG PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11032415	TRINH MINH QUAN	NGUYEN SIEU PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11032417	DANG MINH QUANG	NGUYEN TRAI PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11032450	NGUYEN MANH TOAN	TAN MAI PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11032461	DO THI VAN TRANG	THUY TRIEU PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11032551	HOANG DUC DUNG	TRAN PHU SECONDARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11036249	MAI KHANH HA	VINH NINH PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT
11036461	NGO MINH DUNG	LE VAN TAM PRIMARY SCHOOL	Ha Noi	0	0	ABSENT